

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Kim Loan và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1965 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê B và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1967 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Nhân thân: Ngày 15/10/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội: “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 249/2004/HS-PT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Công Phú Q, sinh năm 1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Bon B N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Công A và bà Lý Thị S; có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Nhân thân: Ngày 05/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội: “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2004/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày

18/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

3. Võ Văn B, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Bon Bu N, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Hoài V, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Nhân thân: Ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “*Đánh bạc*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 27/9/2021, hiện đang bị Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Bon Bu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Kim Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Bon Bu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Kim Thị B; có vợ là Thị H, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn H, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: Bon Bu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 17/9/2021, Võ Văn B, Nguyễn Công Phú Q, Nguyễn Văn C1, Lê Văn C đến nhà ông Hà Văn H để uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các đối tượng B, Q, C1 và C rủ nhau đánh bài Xì tố ăn tiền. Võ Văn B lấy một số lá bài cũ, Nguyễn Văn C1 lấy 01 chắn, 01 đĩa nhựa từ trong nhà ông Hà Văn H để phục vụ đánh bạc. Lúc này, ông H uống rượu say nên đã đi ngủ, bà H1 làm việc ở sau vườn nên không biết việc các đối tượng trên đánh bạc ở trong nhà của mình. Trước khi đánh bạc, cả nhóm thống nhất chia làm ba tụi chơi. Tụi thứ nhất là B, tụi thứ hai gồm C1 và C, tụi thứ ba là Q và quy định mỗi tụi tham gia chơi phải

bỏ ra ít nhất 3.000.000 đồng, tuy nhiên khi đưa tiền ra thì không kiểm tra số tiền của từng tụ.

Hình thức đánh quy ước như sau: Người chia bài sử dụng 28 lá bài, chỉ sử dụng các lá bài từ “8” đến lá bài “Xi” (A) trong bộ bài 52 lá, chia theo chiều ngược kim đồng hồ lần lượt cho ba tụ chơi mỗi tụ 02 lá bài, lá đầu tiên lật, lá thứ hai úp (gọi là lá bài ảm). Người nào có lá bài lật cao hơn sẽ là người được quyền tổ đầu tiên, mức tổ thấp nhất là 50.000 đồng, tổng mức tổ các lần cộng lại của một tụ không quá 500.000 đồng. Sau khi người này tổ bài, người liền kề bên phải sẽ là người tổ thứ hai, người này được quyền theo hoặc không theo. Nếu theo thì bỏ ra số tiền bằng với người tổ đầu tiên (gọi là cân), hoặc tổ thêm, nếu không theo thì bỏ bài, nếu bỏ bài thì không phải bỏ tiền ra. Người tổ sau cùng, được quyền cân, hoặc tổ thêm, hoặc bỏ bài. Nếu bỏ bài thì người này sẽ bị mất số tiền bằng với số tiền tổ của người tổ đầu tiên. Sau đó, tiếp tục chia lá bài thứ ba, người nào có lá bài cao nhất sẽ được quyền tổ đầu tiên. Tiếp tục như vậy cho đến khi mỗi người được chia đủ năm lá bài thì dừng lại. Lúc này, bài được tính thứ tự từ cao xuống thấp như sau: cao nhất là thùng phá sảnh (5 lá liên tiếp đồng chất), thứ hai là tứ quý (bốn lá bài giống nhau), thứ ba là thùng (5 lá bài đồng chất), thứ tư là sảnh (năm lá bài liên tiếp không đồng chất), thứ năm là cù (ba lá bài giống nhau và một đôi), thứ sáu là xám (ba lá bài giống nhau và hai lá lẻ), thứ bảy là hai đôi và một lá lẻ, thứ tám là một đôi và ba lá bài lẻ, cuối cùng là mậu thầu (năm lá bài khác nhau, không liên nhau, không cùng chất). Nếu cùng mậu thầu thì sẽ tính theo chất bài của lá bài cao nhất, thứ tự từ cao xuống thấp là cơ, rô, chuồn, bích.

Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn K đến, K ngồi uống nước một lúc thì nghe B nói bài đen nên Khâm vào đánh thay cho B. K đánh được khoảng 10 đến 15 ván thì đưa bài cho B đánh, quá trình đánh, K không bỏ tiền mà sử dụng tiền của B để tổ, ván bài nào tổ dưới 200.000 đồng thì K tự lấy tiền của B để tổ, nếu tổ trên 200.000 đồng thì K hỏi ý kiến B rồi mới tổ. Đối với tụ của C1 và C thì cả hai thay nhau đánh, mỗi người khoảng 30 phút. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Đ bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.400.000 đồng, 86 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chắn, 01 đĩa nhựa.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.400.000 đồng (*Trong đó: Võ Văn B 4.000.000 đồng; Lê Văn C 2.600.000 đồng, Nguyễn Văn C1 2.000.000 đồng; Nguyễn Công Phú Q 4.800.000 đồng*).

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Công Phú Q, Võ Văn B, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng, không oan. Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Công Phú Q, Võ Văn B, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn K phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Công Phú Q, Võ Văn B từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn K từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng hiện đang nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện Tuy Đức là vật chứng vụ án.

- Đối với 86 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn, 01 đĩa nhựa do Võ Văn B và Nguyễn Văn C1 lấy tại nhà ông Hà Văn H, không mượn hay xin phép chủ nhà. Tuy nhiên, ông H và bà H1 từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 17/9/2021, tại nhà ông Hà Văn H thuộc bon Bu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Võ Văn B, Nguyễn Văn C1, Lê Văn C, Nguyễn Văn K và Nguyễn Công Phú Q đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức Xì tố thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Công Phú Q, Võ Văn B, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn K phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và

Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và làm giảm sút kinh tế gia đình, tác động xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời, vì sau khi uống rượu xong các bị cáo rủ nhau đánh bạc mục đích ban đầu để mua mỗi uống rượu tiếp nhưng sau đó được thua bằng tiền. Do vậy, HĐXX cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo để xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân các bị cáo Võ Văn B, Nguyễn Công Phú Q, Lê Văn C đã bị xét xử về tội: “Đánh bạc” nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố là ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn Ch) được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng và có Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn K còn được Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đắk Nông tặng Giấy khen vì có thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới năm 2018; Chủ tịch UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông tặng Giấy khen trong các năm 2016, 2018, 2020 nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền

là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đảm bảo được mục đích của hình phạt; tạo điều kiện để bản thân các bị cáo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm đã gây ra; đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cũng cần phân hoá mức độ phạm tội để áp dụng mức hình phạt cho từng bị cáo phù hợp hành vi mà các bị cáo gây ra. Trong đó, các bị cáo Lê Văn C, Võ Văn B và Nguyễn Công Phú Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn C1, còn bị cáo Nguyễn Văn K có hành vi giúp sức cho bị cáo Võ Văn B đánh bạc, nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn C1 và các bị cáo khác là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 13.400.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 86 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn, 01 đĩa nhựa xác định là tài sản hợp pháp của ông H, bà H1 nhưng ông H, bà H1 từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Công Phú Q, Võ Văn B, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn K phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoảng 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn C 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Công Phú Q 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Võ Văn B 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoảng 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn K 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) đang nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

Tịch thu tiêu hủy 86 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn, 01 đĩa nhựa. *(Có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2022 giữa Chi cục THADS huyện Tuy Đức và Công an huyện Tuy Đức).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Công Phú Q, Võ Văn B, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Nhu